

PGS.TS. PHẠM SỸ LĂNG (chủ biên)  
PGS.TS. PHAN DỊCH LÂN - TS. ĐẶNG ĐÌNH HẠNH

# BỆNH CỦA NGỰA Ở VIỆT NAM

## và kỹ thuật phòng trị



NGUYỄN  
QUỐC LIỆU

39



NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP



**PGS.TS. PHẠM SỸ LĂNG (chủ biên)**  
**PGS.TS. PHAN ĐỊCH LÂN, TS. ĐẶNG ĐÌNH HANH**

# **BỆNH CỦA NGỰA Ở VIỆT NAM VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỊ**

**NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP**  
**HÀ NỘI – 2008**



## LỜI NÓI ĐẦU

*Đàn ngựa của nước ta tập trung chủ yếu ở các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc và các tỉnh Tây Nguyên. Trong 10 năm trở lại đây (1996 - 2006) đàn ngựa không những không tăng mà còn giảm dần qua các năm, từ 1.800.000 con (1996) nay chỉ còn 1.300.000 (2006). Điều này gây nhiều khó khăn cho sản xuất và đời sống của các dân tộc ít người ở trung du và miền núi, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa bởi vì ở đây ngựa là phương tiện chủ yếu phục vụ canh tác nông nghiệp và vận chuyển hàng hoá phục vụ đời sống xã hội.*

*Một trong những nguyên nhân cơ bản làm cho đàn ngựa giảm đi qua các năm là do dịch bệnh còn phát sinh và phát triển phổ biến trong đàn ngựa. Những bệnh này chưa được tập trung nghiên cứu, ví dụ như: các bệnh truyền nhiễm, các bệnh ký sinh trùng, các bệnh nội và sản khoa. Do vậy cho đến nay, các sách chuyên khảo và các tài liệu hướng dẫn phòng trị các bệnh của ngựa còn rất thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu của các thầy thuốc thú y, đặc biệt thầy thuốc thú y ở các tỉnh vùng núi và trung du.*

*Để góp phần giải quyết khó khăn trên, Nhà xuất bản Nông nghiệp đã mời PGS.TS. Phạm Sỹ Lăng, PGS.TS.*

*Phan Địch Lân và TS. Đặng Đình Hanh biên soạn cuốn sách “Bệnh thường gặp ở ngựa và kỹ thuật phòng trị” nhằm cung cấp một phần những kiến thức và kinh nghiệm phòng-trị bệnh ngựa cho các thầy thuốc thú y.*

*Nhà xuất bản xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với độc giả và hy vọng nhận được nhiều ý kiến bổ quyết cho lần xuất bản sau.*

**Nhà xuất bản Nông nghiệp**

# Chương I

## ĐẶC ĐIỂM SINH HỌC CỦA NGỰA

### I. HỆ THỐNG PHÂN LOẠI CỦA NGỰA

Theo hệ thống phân loại động vật, ngựa thuộc:

|                           |                |
|---------------------------|----------------|
| - Giới động vật           | Animal         |
| - Ngành có xương sống     | Chordata       |
| - Ngành phụ có xương sống | Vertebrata     |
| - Lớp có vú               | Mammalia       |
| - Bộ guốc lẻ              | Perissodactyla |
| - Họ                      | Equydae        |
| - Chủng                   | Equus          |
| - Loài                    | Equus          |
| - Tên                     | Caballus       |

### II. ĐẶC ĐIỂM SINH HỌC CỦA NGỰA

#### 1. Đặc điểm chung

Cũng như các loài thú khác, cơ thể ngựa có 9 hệ chức năng, mỗi hệ bao gồm các cơ quan và có các chức năng khác nhau được tóm tắt dưới đây:

| Hệ          | Cơ quan  | Chức năng  |
|-------------|--|--|
| Vận động    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ (thịt): cơ trơn, cơ vân, cơ vòng, cơ dọc gồm 200 bó cơ khác nhau.</li> <li>- Xương: 153 chiếc có cấu trúc bền vững, xương sống có sức chịu đựng lớn, có thể mang trên lưng 1 khối lượng hàng bằng 50% thể trọng của bản thân.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ làm cho cơ thể chuyển động, chạy nhảy, vận động, nhai, nghiền, nuốt, cắn, đá.</li> </ul> |
| Tiêu hoá    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Môi, miệng, răng, họng, thực quản.</li> <li>- Dạ dày, ruột, gan, tụy tạng, tuyến nước bọt.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận, tiêu hoá, hấp thụ thức ăn và dinh dưỡng; bài tiết phân.</li> </ul>                   |
| T tuần hoàn | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tim và mạch máu, gồm động và tĩnh mạch, lá lách, tuỷ xương.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máu sẽ vận chuyển dinh dưỡng đi khắp cơ thể, sản xuất hồng cầu.</li> </ul>                      |
| Hô hấp      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mũi, khí quản, phổi.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Để thở, vận chuyển O<sub>2</sub>, CO<sub>2</sub>.</li> </ul>                                    |
| Bài tiết    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thận, bàng quang, tuyến mồ hôi</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lọc chất độc và cặn bã</li> </ul>   |
| Thần kinh   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Não bộ, dây thần kinh và hạch thần kinh.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thông tin, xử lý thông tin, truyền tín hiệu, điều khiển cơ thể.</li> </ul>                 |
| Sinh sản    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dịch hoàn, dương vật tuyến tiền liệt; âm vật, buồng trứng, tử cung, âm đạo, âm hộ và vú.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối giống, chữa, đẻ, nuôi con.</li> </ul>  |
| Thể dịch    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống hạch lâm ba các tuyến nội tiết, hormone, enzyme.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kháng bệnh truyền nhiễm, sản xuất bạch huyết.</li> </ul>  |
| Cảm giác    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mắt, tai, mũi, môi, da, ngón và bàn tay, bàn chân.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cảm nhận, phát hiện kích thích từ bên ngoài</li> </ul>  |



Ngựa là động vật có hệ phổ địa lý rất rộng, nó có thể thích ứng ở nhiều vùng khí hậu khác nhau trên thế giới (nhiệt đới, ôn đới, hàn đới).

Ngựa là loài thú ưa hoạt động, có hệ thần kinh phát triển đứng thứ hai sau chó. Não ngựa bắt đầu xuất hiện nếp nhăn mờ, ngựa đã có tiếng nói riêng với 102 âm tiết khác nhau, vừa nhanh nhẹn hoạt bát, lại vừa có trí nhớ tốt “*ngựa quen đường cũ*”, nên ngựa dễ dàng thành lập phản xạ có điều kiện trong huấn luyện.

Ngựa có hệ cơ và xương phát triển, hệ cơ có 200 bó cơ các loại như: cơ vân, cơ trơn, cơ vòng, cơ dọc. Sự đàn hồi của cơ bắp (2 chi trước và chi sau, thân lưng), sự dẻo dai bền bỉ, sức bật, sức đẩy, sức nén của hệ cơ cao hơn ở các gia súc khác. Hệ xương của ngựa phát triển với 153 chiếc xương các loại, được gắn kết với nhau thành một khối chặt chẽ, rắn chắc và bền vững. Lưng ngựa là một khối chặt chẽ và bền vững, có thể mang vác một khối lượng hàng trung bình bằng 50% thể trọng, kéo khối lượng hàng trung bình bằng 200% thể trọng, kéo khối lượng hàng tối đa bằng 700 - 800% thể trọng, chạy nhanh 30-60km/giờ. Ngựa có thể làm trò chơi, xiếc ngựa, nhảy van theo nhịp điệu nhạc công, vượt rào, vượt hào, nhảy qua vòng lửa, đua thể thao. Bởi vậy ngựa được dùng để làm việc, cưỡi, kéo, thồ, thể thao.

Ngựa có ngoại hình đẹp, phong cách oai nghiêm, đường bộ nên xưa kia được sử dụng để nghênh tiếp các vị chính khách ở nhiều quốc gia.

Ngựa là con vật sống gần gũi, thân thiết, gắn bó với con người, được con người yêu quý trân trọng và chăm sóc chu đáo. Ngựa đã từng chia sẻ với con người trong công việc khó nhọc đời thường: kéo xe, kéo cày bừa, chuyên chở, mang vác, cuối làm phương tiện giao thông đi lại, tuần tra canh gác, liên lạc thông tin trong chiến đấu có hiệu quả nhất ở vùng núi cao biên giới.

Nhiều sản phẩm quý hiếm từ ngựa như: Sữa, thịt, máu, huyết thanh, nội tạng... đều là những vị thuốc có giá trị trong y học nhằm giúp ích cho sức khoẻ và đời sống của con người.

Ở Việt Nam, ngựa là vật nuôi phổ biến, gần gũi, giúp nhiều cho các hoạt động sản xuất đời sống của nhân dân các tỉnh miền núi.

## **2. Chức năng tiêu hoá ở ngựa**

Ở đây, trình bày một số đặc điểm cơ bản về: Bộ máy tiêu hoá, quá trình tiêu hoá, những yếu tố kích thích và gây trở ngại quá trình tiêu hoá ở ngựa.

### ***a) Bộ máy tiêu hoá của ngựa***

Bộ máy tiêu hoá của ngựa là một ống dài chạy từ miệng đến hậu môn, được gấp đi gấp lại nhiều lần, có chỗ phình to như dạ dày và manh tràng. Các bộ phận tiêu hoá ở phía trước của hoành cách mô gồm: môi, miệng, răng, yết hầu, thực quản có nhiệm vụ tiếp nhận, vận chuyển và chuẩn bị cho việc tiêu hoá sơ bộ thức ăn. Các bộ phận tiêu hoá ở phía sau của hoành cách mô gồm: dạ dày, ruột non,